

SỞ Y TẾ ĐỒNG THÁP
BỆNH VIỆN ĐA KHOA
PHƯỜNG CHÂU SA ĐÉC

Số: 01/VBCB-BVPCSD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Tháp, ngày 24 tháng 07 năm 2023

VĂN BẢN CÔNG BỐ

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp

Tên cơ sở nộp hồ sơ: BỆNH VIỆN ĐA KHOA PHƯỜNG CHÂU SA ĐÉC

Địa điểm: 153 Nguyễn Sinh Sắc, Phường 2, Thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

Điện thoại: 02773527528. Email (nếu có):

Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe và gửi kèm theo văn bản này 01 bộ hồ sơ gồm các giấy tờ sau đây:

1. Bản sao hợp lệ Giấy phép hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
2. Danh sách người tham gia khám sức khỏe
3. Bản kê khai cơ sở vật chất, thiết bị y tế, tổ chức và nhân sự của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
4. Báo cáo về phạm vi hoạt động chuyên môn của cơ sở KSK
5. Các hợp đồng hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật hợp pháp đối với trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 11 Thông tư này.



BS. CK I. Hà Kim Huệ

BẢN SAO

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN NGỌC LONG
Chứng thực bản sao đúng với bản chính:

Số:.....**227**...../BYT - GPHĐ

Số chứng thực **1430**.. Quyền số **01**.. SCT/BS
Ngày **19** tháng **06** năm **2017**
Công chứng viên

GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ



Nguyễn Ngọc Long

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;
Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh,

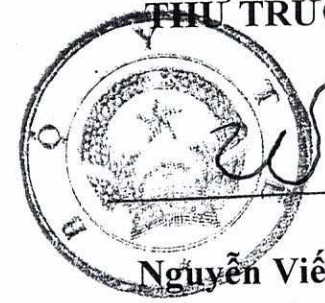
CẤP PHÉP HOẠT ĐỘNG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

Hà Nội, ngày 12 tháng 7 năm 2018

BỆNH VIỆN ĐA KHOA PHƯƠNG CHÂU SA ĐÉC

Tên người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật: BS. Hà Kim Huệ.
Số chứng chỉ hành nghề: 000264/ĐT-CCHN. Ngày cấp: 11/7/2012.
Nơi cấp: Sở Y tế Đồng Tháp.
Hình thức tổ chức: Bệnh viện đa khoa.
Đ/c: 153 đường Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, TP. Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.
Phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện kỹ thuật chuyên môn được Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt ban hành kèm theo giấy phép hoạt động.
Thời gian làm việc hằng ngày: 24/24 giờ.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Viết Tiến

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

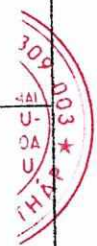
DANH SÁCH NGƯỜI THỰC HIỆN KHÁM SỨC KHỎE

1. Tên cơ sở khám sức khỏe: BỆNH VIỆN ĐA KHOA PHƯƠNG CHÂU SA ĐÉC
2. Địa chỉ: 153 Nguyễn Sinh Sắc, Phường 2, Thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp
3. Thời gian hoạt động của cơ sở khám sức khỏe: Từ thứ 2 đến thứ 6 và từ 7:00 đến 16:30
4. Danh sách người thực hiện khám sức khỏe:

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn
1	Hà Kim Huệ	000264/ĐT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Người kết luận/ Khám Nội
2	Lê Nguyễn Nhất Thanh	0004072/ĐT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, không làm thủ thuật chuyên môn	Người kết luận/ Khám Nội
3	Mai Phương Thảo	006858/KG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Khám Nội
4	Lê Thị Như Quỳnh	006432/CT-CCHN	Khám, chữa bệnh Nội khoa	Khám Nội
5	Trần Thị Thảo Uyên	0001497/ĐT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản.	Khám Sản Phụ khoa
6	Trần Ngọc Thanh	0020102/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Sản Phụ khoa	Khám Sản Phụ khoa
7	Phạm Thị Lá	0004136-ĐT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản	Khám Sản Phụ khoa
8	Kha Nhất Huy	002950/HAUG-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Khám Ngoại khoa
9	Trần Minh Tiền	004769/TV-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Khám Ngoại khoa
10	Chau Keo	0005250/AG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Tai Mũi Họng	Khám Tai Mũi Họng
11	Nóoch Tuấn Lộc	0003264/BL-CCHN	khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Khám Nhi khoa
12	Nguyễn Hữu Tiên	08421/ĐT-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nhi.	Khám Nhi khoa

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn
13	Trần Vũ Thơ	000615/CT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	Khám Mắt
14	Lê Thị Bé Ngà	001793/CT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Răng Hàm Mặt	Khám Răng Hàm Mặt
15	Nguyễn Thị Liên Chi	000447/ĐT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Khám Răng Hàm Mặt
16	Nguyễn Thụy Yến Nhi	0002823/VL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh khoa Da liễu	Khám Da liễu
17	Nguyễn Vũ Thuận	001927/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Đọc và kết luận phim chụp X-Quang + Siêu âm
18	Phạm Thúy Vy	0006592/Btr-CCHN	Chuyên khoa Chẩn đoán Hình ảnh	Đọc và kết luận phim chụp X-Quang + Siêu âm
19	Phan Thị Hồng Thanh	0003838/VL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Đọc và kết luận phim chụp X-Quang + Siêu âm
20	Nguyễn Vân Vi	005620/CT-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	Điều dưỡng
21	Nguyễn Thị Thùy Trang	0004219/VL-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Điều dưỡng
22	Trần Lê Đức Duy	6470/ĐT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề	Điều dưỡng

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn
			ngành Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y	
23	Trần Phương Thảo	0004095/ĐT-CCHN	Thực hiện phạm vi HĐ chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều dưỡng
24	Nguyễn Thị Mỹ Trúc	08794/ĐT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y	Điều dưỡng
25	Trần Thị Hồng Thắm	6502/ĐT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, nữ hộ sinh, kỹ thuật y	Điều dưỡng
26	Đoàn Thị Kim Xuân	000202/CT-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn thông thường thuộc chuyên khoa Phụ sản và Sơ sinh	Nữ hộ sinh
27	Nguyễn Thị Hồng Nhung	005052/ĐT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh	Nữ hộ sinh
28	Nguyễn Thị Thanh Nguyên	006065/CT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số	Nữ hộ sinh



STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn
			26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh	
29	Trương Thị Bích Ngân	08543/ĐT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh	Điều dưỡng
30	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	08639/ĐT-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	Cử nhân Xét nghiệm
31	Lê Quỳnh Nhi	07753/ĐT-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	Cử nhân Xét nghiệm
32	Huỳnh Hoàng Tuấn	005516/CT-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	Cử nhân Xét nghiệm
33	Phạm Lê Hồng Ngọc	000340/CT-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật thông thường về xét nghiệm	Cử nhân Xét nghiệm
34	Huỳnh Nhật Tú Quyên	08724/ĐT-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	Cử nhân Xét nghiệm

Đồng Tháp, ngày 21 tháng 07 năm 2023

Người chịu trách nhiệm chuyên môn

kỹ thuật của cơ sở khám sức khỏe *h*



BS. CK I. Hà Kim Huệ

**BẢN KÊ KHAI CƠ SỞ VẬT CHẤT, THIẾT BỊ Y TẾ, TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ CỦA
CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Bệnh viện Đa khoa Phương Châu Sa Đéc
2. Địa chỉ: 153 Nguyễn Sinh Sắc, Phường 2, Thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp
Điện thoại: 02773 527 528 Email:
3. Quy mô: 50 giường bệnh

II. TỔ CHỨC:

1. Hình thức tổ chức: Bệnh viện Đa khoa
2. Cơ cấu tổ chức:
 - a. Ban giám đốc:
 - b. Các phòng chức năng:
 - + Phòng Kế hoạch tổng hợp, Quản lý chất lượng, Chăm sóc khách hàng-Marketing và Công nghệ thông tin.
 - + Phòng Tài chính kế toán
 - + Phòng Hành chính nhân sự, Vật tư thiết bị y tế
 - + Phòng Điều dưỡng - Kiểm soát Nhiễm khuẩn
 - c. Các Khoa Lâm sàng:
 - + Khoa khám bệnh – Cấp cứu lưu bệnh
 - + Khoa Phụ sản – Nhi
 - + Khoa Ngoại – Gây mê Hồi sức
 - + Khoa Nội – Da liễu
 - d. Khoa Cận lâm sàng: Chẩn đoán hình ảnh – Xét nghiệm
 - e. Khoa Dược

III. NHÂN SỰ:

1. Danh sách trưởng khoa, phụ trách phòng, bộ phận chuyên môn:

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Tên khoa, phòng, bộ phận chuyên môn	Vị trí, chức danh được bổ nhiệm
1	Lê Nguyễn Nhật Thanh	000264/ĐT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa	T2T3T4T5T 6T7CN	Khoa Khám Bệnh	BSCKI, Trưởng khoa Khám bệnh kiêm - Cấp cứu lưu bệnh
2	Lê Thị Thu Vân	004392/BY T-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh	T2T3T4T5T 6T7CN	Khoa Phụ sản - Nhi	ThS.Bác sĩ, Trưởng khoa

			chuyên khoa Sản Phụ khoa			Phụ sản - Nhi
3	Mai Phương Thảo	006858/KG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	T2T3T4T5T 6T7CN	Khoa Nội - Da liễu	Bác sĩ CKI Trưởng khoa Nội – Da liễu
4	Võ Thanh Hoài	004142/KG-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức.	T2T3T4T5T 6T7CN	Khoa Ngoại-Gây mê hồi sức	Bác sĩ .CKI Trưởng khoa Khoa Ngoại - Gây mê Hồi sức
5	Nguyễn Vũ Thuận	001927/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	T2T3T4T5T 6T7CN	Khoa Cận lâm sàng	Bác sĩ .CKI Trưởng khoa Khoa Cận lâm sàng
6	Phan Ngọc Tới	2111/ĐT-CCHND	Cơ sở bán lẻ thuốc	T2T3T4T5T 6T7CN	Khoa Dược	Dược sĩ Đại học Trưởng khoa Khoa Dược

2. Danh sách người hành nghề:

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn
1	Hà Kim Huệ	000264/ĐT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Người kết luận/ Khám Nội
2	Lê Nguyễn Nhất Thanh	0004072/ĐT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, không làm thủ thuật chuyên môn	Người kết luận/ Khám Nội
3	Mai Phương Thảo	006858/KG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Khám Nội
4	Lê Thị Như Quỳnh	006432/CT-CCHN	Khám, chữa bệnh Nội khoa	Khám Nội
5	Trần Thị Thảo Uyên	0001497/ĐT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản.	Khám Sản Phụ khoa
6	Trần Ngọc Thanh	0020102/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Sản Phụ khoa	Khám Sản Phụ khoa
7	Phạm Thị Lá	0004136-ĐT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản	Khám Sản Phụ khoa
8	Kha Nhất Huy	002950/HAUG-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Khám Ngoại khoa

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn
9	Trần Minh Tiền	004769/TV-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Khám Ngoại khoa
10	Chau Keo	0005250/AG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Tai Mũi Họng	Khám Tai Mũi Họng
11	Nóoch Tuấn Lộc	0003264/BL-CCHN	khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Khám Nhi khoa
12	Nguyễn Hữu Tiền	08421/ĐT-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nhi.	Khám Nhi khoa
13	Trần Vũ Thơ	000615/CT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	Khám Mắt
14	Lê Thị Bé Ngà	001793/CT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Răng Hàm Mặt	Khám Răng Hàm Mặt
15	Nguyễn Thị Liên Chi	000447/ĐT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Khám Răng Hàm Mặt
16	Nguyễn Thụy Yến Nhi	0002823/VL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh khoa Da liễu	Khám Da liễu
17	Nguyễn Vũ Thuận	001927/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Đọc và kết luận phim chụp X-Quang + Siêu âm
18	Phạm Thúy Vy	0006592/Btr-CCHN	Chuyên khoa Chẩn đoán Hình ảnh	Đọc và kết luận phim chụp X-Quang + Siêu âm
19	Phan Thị Hồng Thanh	0003838/VL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Đọc và kết luận phim chụp X-Quang + Siêu âm
20	Nguyễn Vân Vi	005620/CT-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	Điều dưỡng
21	Nguyễn Thị Thùy Trang	0004219/VL-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	Điều dưỡng



STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn
			quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	
22	Trần Lê Đức Duy	6470/ĐT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y	Điều dưỡng
23	Trần Phương Thảo	0004095/ĐT-CCHN	Thực hiện phạm vi HD chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều dưỡng
24	Nguyễn Thị Mỹ Trúc	08794/ĐT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y	Điều dưỡng
25	Trần Thị Hồng Thắm	6502/ĐT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, nữ hộ sinh, kỹ thuật y	Điều dưỡng
26	Đoàn Thị Kim Xuân	000202/CT-	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn thông	Nữ hộ sinh

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn
		CCHN	thường thuộc chuyên khoa Phụ sản và Sơ sinh	
27	Nguyễn Thị Hồng Nhung	005052/ĐT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh	Nữ hộ sinh
28	Nguyễn Thị Thanh Nguyên	006065/CT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh	Nữ hộ sinh
29	Trương Thị Bích Ngân	08543/ĐT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh	Điều dưỡng
30	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	08639/ĐT-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	Cử nhân Xét nghiệm
31	Lê Quỳnh Nhi	07753/ĐT-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	Cử nhân Xét nghiệm
32	Huỳnh Hoàng Tuấn	005516/CT-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	Cử nhân Xét nghiệm
33	Phạm Lê Hồng Ngọc	000340/CT-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật thông thường về xét nghiệm	Cử nhân Xét nghiệm
34	Huỳnh Nhật Tú Quyên	08724/ĐT-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	Cử nhân Xét nghiệm

3. Danh sách người làm việc:

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn
1	Hà Kim Huệ	000264/ĐT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Người kết luận/ Khám Nội

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn
2	Lê Nguyễn Nhất Thanh	0004072/ĐT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, không làm thủ thuật chuyên môn	Người kết luận/ Khám Nội
3	Mai Phương Thảo	006858/KG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Khám Nội
4	Lê Thị Như Quỳnh	006432/CT-CCHN	Khám, chữa bệnh Nội khoa	Khám Nội
5	Trần Thị Thảo Uyên	0001497/ĐT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản.	Khám Sản Phụ khoa
6	Trần Ngọc Thanh	0020102/BY T-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Sản Phụ khoa	Khám Sản Phụ khoa
7	Phạm Thị Lá	0004136-ĐT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản	Khám Sản Phụ khoa
8	Kha Nhất Huy	002950/HAU G-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Khám Ngoại khoa
9	Trần Minh Tiền	004769/TV-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Khám Ngoại khoa
10	Chau Keo	0005250/AG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Tai Mũi Họng	Khám Tai Mũi Họng
11	Nóoch Tuấn Lộc	0003264/BL-CCHN	khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Khám Nhi khoa
12	Nguyễn Hữu Tiền	08421/ĐT-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nhi.	Khám Nhi khoa
13	Trần Vũ Thơ	000615/CT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	Khám Mắt
14	Lê Thị Bé Ngà	001793/CT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Răng Hàm Mặt	Khám Răng Hàm Mặt
15	Nguyễn Thị Liên Chi	000447/ĐT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Khám Răng Hàm Mặt
16	Nguyễn Thụy Yến Nhi	0002823/VL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh khoa Da liễu	Khám Da liễu
17	Nguyễn Vũ Thuận	001927/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Đọc và kết luận phim chụp X-Quang

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn
				+ Siêu âm
18	Phạm Thúy Vy	0006592/Btr-CCHN	Chuyên khoa Chẩn đoán Hình ảnh	Đọc và kết luận phim chụp X-Quang + Siêu âm
19	Phan Thị Hồng Thanh	0003838/VL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Đọc và kết luận phim chụp X-Quang + Siêu âm
20	Nguyễn Văn Vi	005620/CT-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	Điều dưỡng
21	Nguyễn Thị Thùy Trang	0004219/VL-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Điều dưỡng
22	Trần Lê Đức Duy	6470/ĐT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y	Điều dưỡng
23	Trần Phương Thảo	0004095/ĐT-CCHN	Thực hiện phạm vi HD chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều dưỡng
24	Nguyễn Thị Mỹ Trúc	08794/ĐT-	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo	Điều dưỡng

309-UC
HAI
U-
0A
U
HAP

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn
		CCHN	quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y	
25	Trần Thị Hồng Thắm	6502/ĐT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, nữ hộ sinh, kỹ thuật y	Điều dưỡng
26	Đoàn Thị Kim Xuân	000202/CT-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn thông thường thuộc chuyên khoa Phụ sản và Sơ sinh	Nữ hộ sinh
27	Nguyễn Thị Hồng Nhung	005052/ĐT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh	Nữ hộ sinh
28	Nguyễn Thị Thanh Nguyên	006065/CT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh	Nữ hộ sinh
29	Trương Thị Bích Ngân	08543/ĐT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh	Điều dưỡng
30	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	08639/ĐT-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	Cử nhân Xét nghiệm

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn
31	Lê Quỳnh Nhi	07753/ĐT-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	Cử nhân Xét nghiệm
32	Huỳnh Hoàng Tuấn	005516/CT-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	Cử nhân Xét nghiệm
33	Phạm Lê Hồng Ngọc	000340/CT-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật thông thường về xét nghiệm	Cử nhân Xét nghiệm
34	Huỳnh Nhật Tú Quyên	08724/ĐT-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	Cử nhân Xét nghiệm

IV. THIẾT BỊ Y TẾ:

STT	Tên thiết bị	Ký hiệu (MODEL)	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm sản xuất	Số lượng	Tình trạng sử dụng (%)	Ghi chú
1	Máy đo điện tim	BTL 08 MDECG	BTL	Anh	2017	02	Tốt	
2	Máy đo điện tim	ELI 230	MORTARA	MỸ	2021	01	Tốt	
3	Huyết áp kế	HBP-1300	Omron	Trung Quốc	2017	02	Tốt	
4	Đèn soi đáy mắt	Beta 200	Heine	Đức	2018	01	Tốt	
5	Nồi hấp tiệt trùng	SJ - FW60	Shinjineng	Hàn Quốc	2021	01	Tốt	
6	Đèn đọc phim X - Quang	Dilos 400	JeJoong	Hàn Quốc	2016	01	Tốt	
7	Bảng kiểm tra thị lực	ZU	TNE	Việt Nam		02	Tốt	
8	Bảng thị lực màu	MEDI SHOP	TNE	Việt Nam		01	Tốt	
9	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Xenon nova 175	Karl Storz	Đức	2017	01	Tốt	
10	Bàn khám sản	JS005	Sowha	Hàn Quốc	2017	02	Tốt	
11	Máy phân tích huyết	XN - 350	Sysmex	Nhật bản	2015	01	Tốt	

	học							
12	Máy phân tích sinh hóa	XL200	Erba Đức	Ấn Độ	2017	01	Tốt	
13	Máy phân tích nước tiểu	Clinitek Status	Siemens	Đức	2010	01	Tốt	
14	Máy siêu âm	VOLUSON E6	GE	Mỹ	2017	01	Tốt	
15	Máy siêu âm	HS70A	SamSung	Hàn Quốc	2018	01	Tốt	
16	Máy đo khúc xạ	KR-800	Topcon	Nhật Bản	2018	01	Tốt	
17	Cân có thước đo chiều cao	TCS200RT	Shanghai Medic	Trung Quốc	2018	02	Tốt	
18	Monitor phòng mổ 5TS	SPM5	Penlon	Anh	2017	01	Tốt	
19	Monitor phòng mổ 7 thông số	SPM5	Penlon	Anh	2017	01	Tốt	
20	Monitor theo dõi bệnh nhân 6 thông số	BSM-3562	Nihon	Nhật Bản	2018	01	Tốt	
21	Dao mổ điện cao tầng	Force FX	Valley lab	Mỹ	2017	01	Tốt	
22	Máy bơm tiêm điện siêu chính xác	Perfufor compact S	B.Braun Melsugen AG	Đức	2017	01	Tốt	
23	Máy bơm tiêm điện nhiều ứng dụng	Perfusor Space	B.Braun Melsugen AG	Đức	2017	01	Tốt	
24	Bàn mổ cao cấp	OT 2000L	ST Francis	Đài Loan	2017	02	Tốt	
25	Bộ đèn đặt Nội Khí Quản người lớn	8040	Riester	Đức	2018	01	Tốt	
26	Bộ đặt nội	7040	Riester	Đức	2018	01	Tốt	

	khí quản Nhi-sơ sinh							
27	Máy truyền dịch tự động	Top 2300	Meditop- Malaysia	Malaysia	2017	05	Tốt	
28	Bơm tiêm điện tự động	Top 5300	Top-Nhật Bản	Nhật Bản	2017	05	Tốt	
29	Máy nghe tim thai	BT220	Bistos	Hàn Quốc	2017	03	Tốt	
30	Máy thở cho người lớn	HT70	Newport	Mỹ	2017	01	Tốt	
31	Máy gây mê kèm giúp thở	Prima 450 & AV-S	Penlon	Anh	2017	01	Tốt	
32	Máy đường huyết	Omnitest 3	BBraun	Đức	2017	04	Tốt	
33	Máy SPO2 đề bàn	Radical - 7, blue	Masimo-Mỹ	Mexico	2017	04	Tốt	
34	Máy đo SPO2 cầm tay	Rad5V	Masimo-Mỹ	Mexico	2017	04	Tốt	
35	Máy SPO2 đề bàn	Radical8	Masimo-Mỹ	Mexico	2017	01	Tốt	
36	NCPAP	MR810+MR340	Fisher & Paykel	Việt Nam	2018		Tốt	
37	Giường sưởi âm sơ sinh	IW 931	Fisher & Paykel	Newzaland	2016	01	Tốt	
38	Hệ thống máy soi cổ tử cung	A106	Medgyn	Mỹ	2017	01	Tốt	
39	Máy áp lạnh cổ tử cung	MGC200	Medgyn	Mỹ	2017	01	Tốt	
40	Đèn phẫu thuật treo trần 1 nhánh LED	Mira 50 LED	AMICO	Canada	2019	01	Tốt	
41	Máy test HP qua hơi thở	HUBT-20A1	Headway	Trung Quốc	2017	01	Tốt	
42	Máy cắt đốt điện	SU-140MPC	ALSA -- Italy	Ý	2017	01	Tốt	
43	Máy Monitor sản khoa	F6	Medgyn	Mỹ	2017	04	Tốt	
44	Bàn Sanh	ESMT6000	ESMT	Hàn quốc	2011	02	Tốt	
45	Máy hút thai cao cấp	Eurovac H40	Hersill	Tây Ban Nha	2018	01	Tốt	
46	Máy vệ sinh	JS 330	SungSim	Hàn Quốc	2010	01	Tốt	



	phụ khoa hồng ngoại							
47	Lồng ấp trẻ sơ sinh C2000	C2000	Draeger	Mỹ	2010	01	Tốt	
48	Máy hút sữa	Symphonystadart	Medela	Thụy Sĩ	2017	01	Tốt	
49	Đèn điều trị vàng da	PhotoTherapy Lamp	Medela	Thụy sĩ	2017	01	Tốt	
50	Đèn điều trị vàng da hiệu suất cao	Bilibed	Medela	Thụy sĩ	2017	01	Tốt	
51	Đèn chiếu vàng da	BTL 400	Bistos	Hàn Quốc	2018	02	Tốt	
52	Máy đo huyết áp ống nghe người lớn	N500CE+110	Suzuken	Nhật	2017	19	Tốt	
53	Máy ly tâm	Eba 200	Hettich	Đức	2018	01	Tốt	
54	Máy ly tâm đa năng	Rotofix 32 ⁰	Hettich	Đức	2017	01	Tốt	
55	Tủ trữ mẫu	GS-S362S	LG	Việt Nam	2015	01	Tốt	
56	Máy miễn dịch Immulite 1000	Immulite 1000	Siemens	Đức	2016	01	Tốt	
57	Máy miễn dịch	Centaur CP	Sysmex	Thụy Sĩ	2017	01	Tốt	
58	Máy xét nghiệm HbA1c	Clover-A1c Self	Infopia	Korea	2018	01	Tốt	
59	Tủ âm CO2	CCL050B8	Esco	Indonesia	2018	01	Tốt	
60	Tủ cấy vi sinh	Puricube NEO 1200	Novapro	Hàn Quốc	2019	01	Tốt	
61	Tủ lọc nước	RO		Việt Nam	2017	01	Tốt	
62	Tủ an toàn sinh học cấp II	AC2 - 4E8	Esco	Indonesia	2014	02	Tốt	
63	Tủ mát 4 cánh	BS4DUC/C	Berjaya	Malaysia	2012	01	Tốt	
64	Máy điện giải	ST-200Plus	Sesacore	Ấn Độ	2017	01	Tốt	
65	Kính hiển vi OPTICA	B-350 Ahal	Optica	Ý	2010	02	Tốt	
66	Máy bách		Gemmy	Đài Loan	2018	01	Tốt	

	phân bạch cầu 9 vị trí							
67	Bể ôn nhiệt 22 lít	WNE22L1	memert	Đức	2018	01	Tốt	
68	Buồng đếm Newbauer		Gemmy	Đức	2017	01	Tốt	
69	Tủ lạnh trữ máu	LCv 4010	LIEBHERR- ĐỨC	ÁO	2017	01	Tốt	
70	Tủ ấm	IN110	Memmert- Đức	Đức	2018	01	Tốt	
71	Máy cấy que tuyệt trùng	Sterimax	WLD-TEC	Đức	2018	01	Tốt	
72	Máy lắc	TX4	Velp	Ytalia	2019	01	Tốt	
73	Máy siêu âm doppler màu	X7	SamSung	Hàn Quốc	2018	01	Tốt	
74	Máy siêu âm	Voluson S6	GE Healthcare	Hàn Quốc	2012	01	Tốt	
75	Máy X- Quang cao tần 500mA	CONRAD 525 HF	Control -X	Mỹ	2017	01	Tốt	
76	Máy chụp nhũ ảnh	MX600	Genoray Co.,Ltd	Phân Lan	2017	01	Tốt	
77	Hệ Thống Xử Lý Ảnh Kỹ Thuật Số (CR)	CR30-XM	Agfa Healthcare	Đức	2017	01	Tốt	
78	Đèn đọc Film thường (1 Film)	TNE	TNE	Việt Nam	2017	01	Tốt	
79	Tủ mát 0 đến 16 độ C	LKPV 1423	LiEBHERR	Áo	2017	01	Tốt	
80	Tủ mát	LKPV 6523	LiEBHERR	Áo	2019	01	Tốt	
81	Băng ca chuyên bệnh cao cấp	BT600	Sigma care	Đài Loan	2017	02	Tốt	
82	Nhiệt kế điện tử	MC-720	Omron	Japan	2017	04	Tốt	
83	Giường bệnh nhân	HL-SK-101	Hanlim	Hàn Quốc	2017	40	Tốt	
84	Giường khám bệnh Inox	PCSD02	Bedino	Việt Nam	2017	08	Tốt	
85	Giường siêu âm	PCSD03	Bedino	Việt Nam	2017	03	Tốt	

30065
 HI NHÃNH
 NG TY C
 VÀ THƯƠNG
 NG CH
 VIÊN ĐA K
 NG CH
 SA ĐỨC
 ĐÔNG

86	Băng ca chuyên dụng	SKB041-3S	Jiangsu Saikang	Trung Quốc	2018	5	Tốt	
87	Cân điện tử	TCS200RT	-	Trung Quốc	2018	2	Tốt	
88	Máy xông khí dung	Philips Sami the Seal	Phillip	Trung Quốc	2017	4	Tốt	
89	Xe đẩy y dụng cụ ba tầng	HL USP 3S LG	Hanlim	Hàn Quốc	2016	2	Tốt	
90	Máy giặt vắt công nghiệp	WE27	Nippre	Nhật Bản	2018	1	Tốt	
91	xe đẩy dụng cụ cấp cứu cao cấp	SC32EMG	Machan international	Đài Loan	2018	4	Tốt	
92	xe đẩy y dụng cụ đa năng	SC32PRO	Machan international	Đài Loan	2018	3	Tốt	
93	máy cắt đốt nội soi tiêu hóa	VIO 300S	Erbe	Đức	2020	01	Tốt	
94	Đầu dò 2D Phased Aray PA4-12B dùng cho máy siêu âm HS70A	HS70A	Samsung Medison	Hàn Quốc	2020	01	Tốt	
95	Máy khoan cắt hút phẫu thuật nội soi xoang mũi	XPSMicro	Medtronic	Mỹ	2015	01	Tốt	
96	Huyết áp cầm tay	YAMASU	OEM	Nhật Bản	2017	11	Tốt	
97	Máy gây mê kèm thở tích hợp theo dõi khí mê cao cấp	FLOW C	MAQUET CRITICAL CARE AB (GETINGE)	Thụy Điển	2021	01	Tốt	

V. CƠ SỞ VẬT CHẤT:

1. Tổng diện tích mặt bằng: 2.154,60m²
2. Tổng diện tích xây dựng 4.404m² diện tích 88,08m²/giường bệnh
3. Kết cấu xây dựng nhà: nhà xây kiên cố gồm 6 tầng. Chiều rộng mặt trước (mặt tiền) bệnh viện đạt 34m.
4. Diện tích xây dựng trung bình cho 01 giường bệnh (đối với bệnh viện): 88,08m²
5. Diện tích các khoa, phòng, buồng kỹ thuật chuyên môn, xét nghiệm, buồng bệnh:
 - Phòng cấp cứu lưu bệnh: 65.8 m²
 - Phòng Chẩn đoán hình ảnh: 76.17 m²
 - Phòng xét nghiệm: 58.22 m²
 - Tiếp nhận, thu ngân: 48.75 m²
 - Phòng khám nội: 12.1 m²
 - Phòng khám ngoại: 11.66 m²
 - Phòng khám sản: 11.56 m²
 - Phòng khám phụ: 11.21 m²
 - Phòng khám nhi: 13.21 m²
 - Phòng khám và nội soi TMH: 146.25 m²
 - Phòng khám mắt: 17.7 m²
 - Phòng khám răng hàm mặt: 16.77 m²
 - Phòng siêu âm: 21.07 m²
 - Khu tiêm chủng: 53.1 m²
 - Phòng sanh: 25.74 m²
 - Gây mê hồi sức: 271.17 m²
 - Hồi sức sơ sinh: 54.4 m²
 - Phòng nội soi tiêu hóa: 22.6 m²³
 - Buồng bệnh sản – nhi: 20 giường – 441.88 m²
 - Buồng bệnh nội: 7 giường – 85.8 m²
 - Buồng bệnh ngoại: 5 giường – 62.4 m²
6. Bố trí các khoa/chuyên khoa, phòng (liệt kê cụ thể):

Tầng trệt:

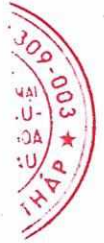
- Phòng tiếp đón bệnh nhân, thu viện phí.
- Phòng khám Sản.
- Phòng khám Nội.
- Phòng khám Ngoại
- Phòng Cấp cứu, lưu bệnh nhân.
- Phòng Khám Mắt.
- Phòng khám Răng hàm mặt
- Phòng khám Nhi
- Phòng Siêu âm, Điện tim.
- Phòng xét nghiệm
- Phòng khám Tai mũi họng
- Phòng tiêm chủng
- Nhà thuốc

Tầng 1:

- Khoa phẫu thuật – Gây mê hồi sức
- Phòng sanh
- Phòng nội soi tiêu hóa

Tầng 2:

- Phòng nội trú sản



- Phòng nội trú đa khoa

Tầng 3:

- Phòng nội trú nhi

7. Các điều kiện vệ sinh môi trường:

a) Xử lý nước thải:

- Nước thải sinh hoạt và nước thải bề mặt được thu gom vào hệ thống xử lý công cộng.

- Nước thải Y tế được thu gom vào hệ thống xử lý nước thải Y tế.

b) Xử lý rác y tế, rác sinh hoạt:

- Rác thải sinh hoạt được thu gom vào hệ thống xử lý rác của công ty môi trường.

- Rác thải Y tế nguy hại được thu gom, bảo quản, xử lý của công ty môi trường.

8. An toàn bức xạ: giấy phép số 24/GP-SKH-CN sở khoa học công nghệ Đồng Tháp.

9. Hệ thống phụ trợ:

a) Phòng cháy chữa cháy: Tại các nhà, cầu thang và các phòng đều có bố trí bình cứu hỏa.

b) Khí y tế: 01 trung tâm khí y tế

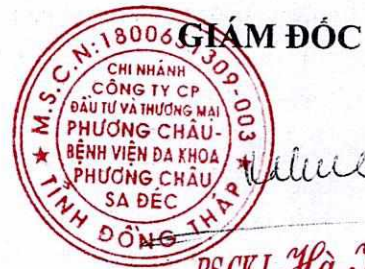
c) Máy phát điện: 01 máy phát công suất 110 KVA

d) Thông tin liên lạc:

+ Điện thoại

+ Internet

10. Cơ sở vật chất khác (nếu có):



BS. CK I. Hà Kim Huệ

Đồng Tháp, ngày 24 tháng 07 năm 2023

BÁO CÁO

PHẠM VI HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN

- Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009,
- Căn cứ Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh,
- Căn cứ Thông tư số 14/2013/TT-BYT của Bộ Y tế: Hướng dẫn khám sức khỏe, có hiệu lực ngày 22 tháng 06 năm 2023,
- Căn cứ vào giấy phép hoạt động khám bệnh chữa bệnh số 227/BYT-GPHĐ của Bộ y tế cấp ngày 12 tháng 07 năm 2018;
- Căn cứ quy chế Bệnh viện Phương Châu Sa Đéc,

Bệnh viện Đa khoa Phương Châu Sa Đéc báo cáo phạm vi hoạt động chuyên môn:

I. VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA BỆNH VIỆN :

Bệnh viện Quốc tế Phương Châu là Bệnh viện hạng III và là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đa khoa trực thuộc SYT tỉnh Đồng Tháp.

Bệnh viện có đội ngũ cán bộ đa khoa, trang bị thích hợp và cơ sở hạ tầng phù hợp.

Bệnh viện có các chức năng – nhiệm vụ chủ yếu sau:

1/ Cấp cứu - Khám bệnh - Chữa bệnh:

- Tiếp nhận mọi trường hợp người bệnh đến khám bệnh, chữa bệnh nội trú và ngoại trú cho nhân dân tỉnh Đồng Tháp nói riêng và tất cả các bệnh nhân có nhu cầu đến bệnh viện khám chữa bệnh nói chung.

- Khám và chữa bệnh BHYT ban đầu cho nhân dân TP. Sa Đéc và các huyện lân cận.

- Tổ chức khám sức khỏe và chứng nhận sức khỏe trong lĩnh vực chuyên ngành theo quy định của Nhà nước.

- Tham gia cấp cứu ngoại viện khi có thiên tai, thảm họa trên địa bàn.

2/ Đào tạo cán bộ:

- Bệnh viện là cơ sở thực hành để đào tạo cán bộ y tế chuyên khoa ở bậc đại học, cao đẳng, trung cấp.

- Tổ chức đào tạo liên tục các thành viên trong bệnh viện để nâng cao trình độ chuyên khoa.

3/ Nghiên cứu khoa học :

- Tổ chức thực hiện đề tài nghiên cứu và ứng dụng những tiến bộ khoa học về chuyên khoa ở cấp cấp Cơ sở, chú trọng nghiên cứu y học cổ truyền kết hợp với y học hiện đại và các phương pháp chữa bệnh không dùng thuốc.

4/ Chỉ đạo tuyến dưới về chuyên môn kỹ thuật:

- Kết hợp với các cơ sở y tế thực hiện chương trình chăm sóc sức khỏe ban đầu và các chương trình hoạt động chuyên khoa tại cộng đồng trong khu vực được phân công.

5/ Phòng bệnh:

- Phối hợp với các cơ sở y tế dự phòng thực hiện thường xuyên công tác phòng bệnh, phòng dịch.

6/ Hợp tác quốc tế:

- Hợp tác với các tổ chức hoặc cá nhân ở ngoài nước theo quy định của Nhà nước.

7/ Quản lý kinh tế:

- Có kế hoạch sử dụng hiệu quả cao các nguồn lực.
- Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Nhà nước về thu chi ngân sách của bệnh viện.
- Tạo thêm nguồn kinh phí từ các dịch vụ y tế: Viện phí, bảo hiểm y tế, đầu tư của nước ngoài và các tổ chức kinh tế khác.

II. TỔ CHỨC:

Bệnh viện có 04 phòng chức năng và 04 khoa chuyên môn và 02 đơn vị

- Ban giám đốc
- Các phòng chức năng:
 - + Phòng Kế hoạch tổng hợp, Quản lý chất lượng, Chăm sóc khách hàng-Marketing và Công nghệ thông tin.
 - + Phòng Tài chính kế toán
 - + Phòng Hành chính nhân sự, Vật tư trang thiết bị
 - + Phòng Điều dưỡng - Kiểm soát Nhiễm khuẩn
- Các Khoa Lâm sàng:
 - + Khoa khám bệnh – Cấp cứu lưu bệnh
 - + Khoa Phụ sản – Nhi
 - + Khoa Ngoại – Gây mê Hồi sức
 - + Khoa Nội – Da liễu
- Khoa Cận lâm sàng: Chẩn đoán hình ảnh – Xét nghiệm
- Khoa Dược

Chức năng nhiệm vụ và mối liên hệ công tác của các khoa, phòng của Bệnh viện do Giám đốc Bệnh viện quyết định và thực hiện theo quy định pháp luật. Một số khoa, phòng khác của Bệnh viện được thành lập khi có nhu cầu, Giám đốc Bệnh viện trình cấp có thẩm quyền quyết định thành lập theo sự phát triển của Bệnh viện và nhu cầu xã hội

Nơi nhận:

- Sở y tế
- Lưu HCNS, KHTH



BS. CK I. Hà Kim Huệ